

Tài liệu số:02; 03/ĐHĐCĐ/2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ & KINH DOANH CHỢ
NÔNG SẢN THỦ ĐỨC**

THUDUC AGROMARKET

MỤC LỤC (Đang điều chỉnh)

I. TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2018.....	3
1. Tình hình kinh tế thế.....	3
2. Tình hình kinh tế Việt Nam.....	3
II. THÔNG TIN CHUN.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn kinh doanh.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Tổ chức và nhân sự.....	6
6. Định hướng phát triển.....	7
7. Các rủi ro.....	7
III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018.....	8
1. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	8
2. Tình hình tài chính.....	9
3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	10
4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	10
IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC, KẾ HOẠCH NĂM 2019.....	13
A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.....	13
1. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty.....	13
2. Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh.....	14
B. Kế hoạch hoạt động kinh doanh của Thuduc Agromarket năm 2019.....	17
1. Mục tiêu phát triển.....	17
2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.....	18
3. Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2019.....	19
4. Biện pháp thực hiện.....	20
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	1
1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2018.....	1
2. Kết quả giám sát của Hội đồng Quản trị Thuduc Agromarket năm 2018.....	2
3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019.....	2
II. Quản trị Công ty.....	4
1. Hội đồng Quản trị.....	4
2. Các giao dịch cổ phiếu nội bộ.....	5
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	
I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018.....	1
II. Giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong thực hiện Nghị quyết.....	1
III. Giám sát tình hình hoạt động của Ban điều hành.....	2
IV. Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018.....	2
V. Kết luận và kiến nghị.....	5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ & KINH DOANH CHỢ NÔNG SẢN THỦ ĐỨC

(THUDUC AGROMARKET)

I. TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2018

1. Tình hình kinh tế thế giới

Năm 2018 tiếp tục là năm đầy thách thức đối với nền kinh tế thế giới, đặc biệt là khu đồng tiền chung Châu Âu. Theo quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2018 ở mức 3,7%. Sự tăng trưởng của kinh tế thế giới đã qua đỉnh điểm và đang đối mặt với những rủi ro ngày càng tăng, từ những xung đột thương mại cho tới các mức lãi suất cao hơn, năm 2018 theo đánh giá của một số tổ chức quốc tế triển vọng kinh tế thế giới không mấy sáng sủa, với một số trở ngại, trong đó có căng thẳng thương mại đang diễn ra giữa Mỹ và Trung Quốc.

2. Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam

- Về tình hình kinh tế - xã hội 2018, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn về kinh tế được đảm bảo, tạo môi trường, động lực thúc đẩy kinh tế phát triển; tăng trưởng GDP duy trì đà tăng khá, Tính chung, GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Trong năm 2018 Chính phủ kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô để phát triển nhanh, bền vững, gắn liền với thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế; Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường;

- Năm 2018 sức ép lạm phát còn lớn do tác động của nhiều yếu tố, nhất là biến động tỷ giá, lãi suất, xu hướng tăng giá dầu thô trên thị trường quốc tế và yêu cầu thực hiện lộ trình giá thị trường đối với điện, dịch vụ giáo dục, y tế,... Tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế từng bước được nâng lên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới, khả năng chống chịu trước những biến động bên ngoài còn hạn chế. Năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trong nhiều ngành, lĩnh vực còn thấp.

II. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:
- Tên Công ty bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Chợ nông sản Thủ Đức.

- Tên Công ty bằng tiếng Anh: Thu Duc Agriculture Wholesale Market Joint Stock Company
- Tên viết tắt: THUDUC AGROMARKET
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302840598 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 07/11/2018 (đăng ký thay đổi lần thứ 13).
 - Vốn điều lệ: 37.000.000.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ đồng)
 - Địa chỉ: Chợ đầu mối nông sản Thủ Đức, số 141 Quốc lộ 1A, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức, TP.HCM
 - Số điện thoại: (84 28) 37290880
 - Số fax: (84 28) 37290888
 - Website: www.thuducagromarket.com

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty được thành lập theo Quyết định số 1296 /QĐ-HĐQT ngày 18/12/2002 của Chủ tịch HĐQT Thuduc House với tên gọi là Công ty TNHH Quản lý & Kinh doanh Chợ nông sản Thủ Đức, dưới hình thức Công ty 100% vốn chủ sở hữu Thuduc House. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4104000050 ngày 08/01/2003 của Sở KH & ĐT TP.HCM. Nhằm mục đích quản lý và điều hành hoạt động Chợ đầu mối Nông sản Thủ Đức
- Cụ thể, Chợ được khởi công xây dựng vào năm 2002 với tổng vốn đầu tư 182,4 tỷ đồng do Công ty Cổ phần Phát Triển Nhà Thủ Đức làm chủ đầu tư trên quy mô hơn 20 ha. Đây được xem là công trình tiêu biểu được thực hiện theo chủ trương của Thành phố nhằm di dời các Chợ nhỏ lẻ trong nội thành như chợ Cầu Ông Lãnh, chợ Cầu Muối... Tổng số ô vựa tại chợ đầu mối nông sản Thủ Đức là 1.352 ô vựa; Trong đó nhà lồng Chợ A: 964 ô, nhà lồng Chợ B: 296 ô, nhà lồng Chợ C: 92 ô. Ngoài ra có các công trình phụ trợ như nhà kho, khu quản lý, khu điều hành, khu sơ chế, nhà máy xử lý rác, trạm nước ngầm, trạm xử lý nước thải.
- Ngày 22 tháng 05 năm 2018 Công ty TNHH Quản lý & Kinh doanh Chợ nông sản Thủ Đức được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Quản lý & Kinh doanh Chợ nông sản Thủ Đức theo Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty Cổ phần số 0302840598 của Sở KH & ĐT TP.HCM.
- * **Các danh hiệu Thuduc Agromarket được trao tặng kể từ khi thành lập Công ty đến nay:**
 - Giải Sao Vàng Đất Việt: Danh hiệu Top 100 thương hiệu Việt Nam, số 40/2013/QĐ/UBTU/DNT ngày 28/8/2013

- Giải Sao Vàng Đất Việt: Danh hiệu Top 200 thương hiệu Việt Nam trong hội nhập Quốc tế, số 50/2015/QĐ/UBTU/DNT ngày 25/9/2015 .
- Giải Sao Vàng Đất Việt: Danh hiệu Top 200 thương hiệu Việt Nam trong hội nhập Quốc tế, số 74/2018/QĐ/UBTU/DNT ngày 20/12/2018 .
- Giải DN tiêu biểu về trách nhiệm xã hội, 50/2015/QĐ/UBTU/DNT ngày 25/9/2015
- Giải Doanh nghiệp vì người lao động năm 2017, Số 1906/QĐ-TLĐ ngày 17/11/2017 của Tổng Liên Đoàn.
- Bằng khen Thủ tướng: Đã có thành tích trong xây dựng chợ VMTN tại TPHCM nhiều năm qua, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Quyết định số 1744/QĐ-TTg ngày 25/09/2013.
- Huân chương lao động hạng ba: Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2013 đến năm 2017, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Quyết định số 1952/QĐ-CTN ngày 01/11/2018 vào sổ vàng số 1.

3. Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

a. Lĩnh vực kinh doanh chính:

- + Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104000050 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/01/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07/11/2018.
- + Sản phẩm/ dịch vụ chủ yếu: Cho thuê mặt bằng Chợ, cho thuê văn phòng, cho thuê kho, kiosque; Vận chuyển bốc dỡ hàng hóa; Sơ chế, đóng gói hàng hóa; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Dịch vụ thương mại, quảng cáo; Đại lý ký gửi hàng hóa; Kinh doanh nhà hàng, kinh doanh nhà trọ; Dịch vụ trông gửi xe...

b. Địa bàn kinh doanh:

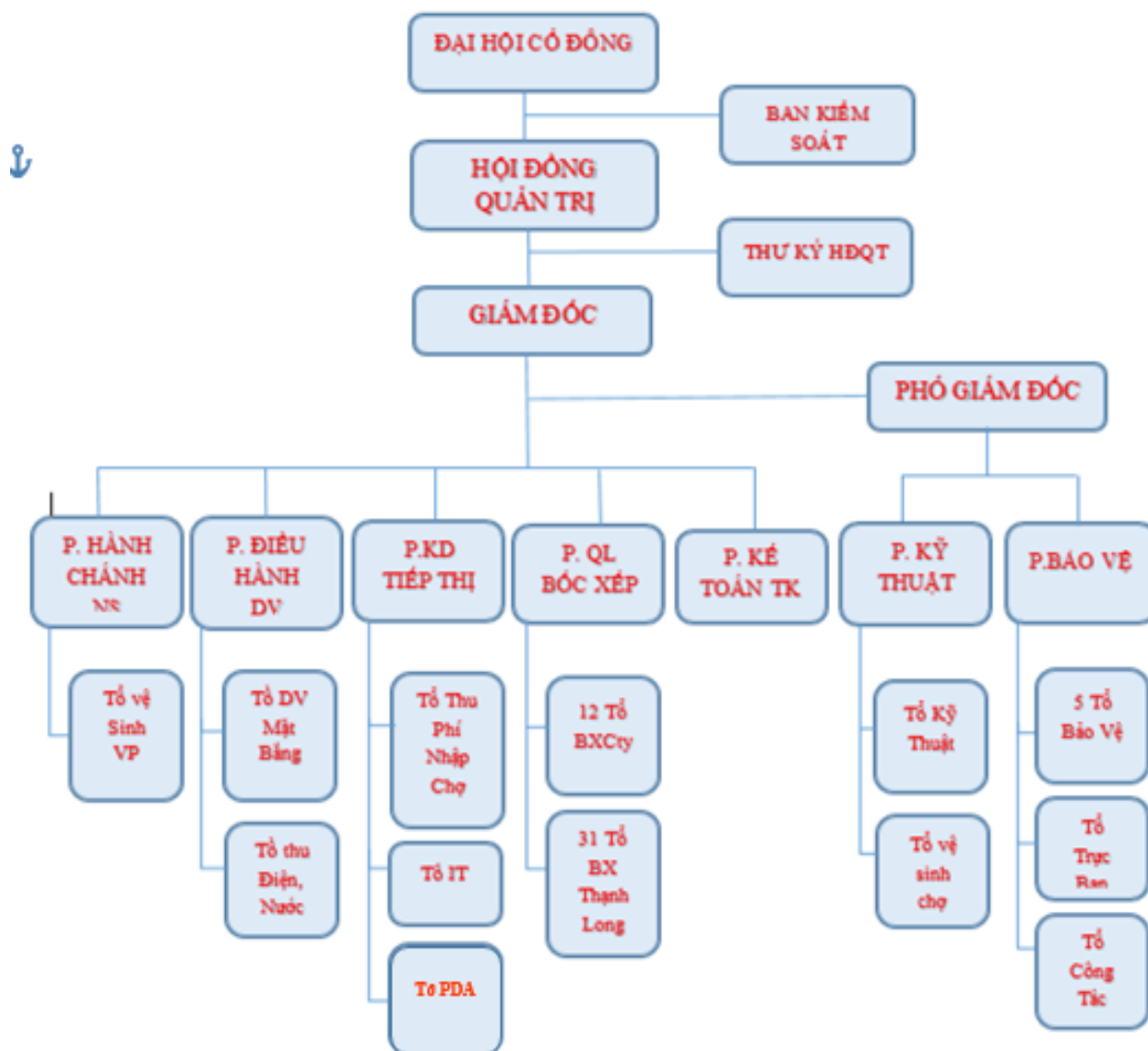
- Trụ sở chính: Chợ đầu mối nông sản Thủ Đức, số 141 Quốc lộ 1A, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức, TP.HCM

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ Đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành gồm Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:



5. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch và Ban Điều hành:

Stt	Tên thành viên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
01	Ông Lê Chí Hiếu	Chủ tịch	105.056	2,84
02	Ông Nguyễn Vũ Bảo Hoàng	Phó Chủ tịch	116.724	3,15
03	Ông Nguyễn Văn Huây	Giám đốc	38.908	1,05
04	Ông Nguyễn Nhu	Phó Giám đốc	29.181	0,79

b. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tại ngày 31/12/2018, tổng số lao động của Công ty là 587 người. Trong đó lao động trực tiếp 347 người lao động, gián tiếp 240 người. Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định.

6. Định hướng phát triển:

- Tầm nhìn: Xây dựng Thuduc Agromarket trở thành một Công ty lớn mạnh bao gồm các hoạt động dịch vụ, thương mại, tài chính và là trung tâm giao thương hàng nông sản lớn của Thành phố và hàng đầu của cả nước, nằm trong hệ thống kênh phân phối hàng nông sản kết nối với nhiều tỉnh thành từ Bắc vào Nam như: Bắc Giang, Hà Giang, Bình Thuận, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Bến Tre, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Long An, Đồng Nai,... nhằm khẳng định một thương hiệu với tầm nhìn và sứ mệnh quan trọng trong việc mang lại sự sung túc, thịnh vượng, sầm uất cho Chợ và các khu vực lân cận hay nói rộng hơn là TP.HCM và các tỉnh thành trên cả nước, tạo ra và đem lại nhiều lợi ích, phát triển bền vững, liên tục cho thương nhân, khách hàng.
- Sứ mệnh: Thuduc Agromarket là Công ty hoạt động chính là dịch vụ quản lý chợ, xe nhập chợ, lưu đậu xe, bốc xếp hàng hóa, cho thuê mặt bằng. Thuduc Agromarket luôn tập trung vào Thương nhân, khách hàng, người lao động, xem đó là cốt yếu để luôn cải tiến hệ thống quản trị chất lượng, áp dụng các công nghệ mới phù hợp để làm tăng chất lượng sản phẩm dịch vụ, nâng xuất với chi phí thấp hơn, đem lại lợi ích cho Thương nhân, khách hàng và người lao động.
- Đào tạo chuyên ngành cho cán bộ nhân viên để đạt những kiến thức và nâng cao kỹ năng, động viên nhân viên để đạt thành quả tốt nhằm phát triển vững chắc và có lợi cho Công ty cũng như đóng góp cho cộng đồng và xã hội.
- Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty đã luôn thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Song song đó, Công ty còn đóng góp tích cực cho hoạt động xã hội và cộng đồng.

7. Các rủi ro

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro thị trường, thiên tai (bao gồm rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá và rủi ro thiên tai, cháy nổ), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nhìn chung các chính sách quản lý rủi ro của Công ty là nhằm giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi tiềm tàng từ các rủi ro này đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa trong năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Xây dựng Toilet công cộng đường A	2.000
2	Dỡ bỏ 5 toilet chợ A và lắp dựng 10 điểm KD	1.200
3	Sửa chữa nâng nền và làm mới mái che MB khu bán hoa	2.100
4	Cải tạo dăm vá đường số 1, số 2, số 4 và đường A	1.300
5	Dăm vá đường song hành, bãi tam giác và bãi Container 2	425
6	Cải tạo bãi sau kho lạnh	183
Tổng cộng		7.208

b. Các khoản đầu tư tài chính: Đến 31/12/2018

- Đầu tư góp vốn vào Công ty con, liên doanh- liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Giá gốc (VND)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ Cty được đầu tư
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Tín Đức	141, QL 1A, F Tam Bình, TĐ	Dịch vụ Bảo vệ	1.200.000.000	60
Công ty TNHH Dịch vụ Tam Bình Thủ Đức	141, QL 1A, F Tam Bình, TĐ	Cho thuê kho bãi, Quảng cáo TM, KD vận tải hàng hóa	1.800.000.000	30
Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Dược Xanh	Lô AIV-1, KCN Giao Long GD 2, Xã An Phước, H Châu Thành, T.Bến Tre	SX, bán lẻ các SP thảo dược bao gồm Vitamin, khoáng chất, thảo dược và các thực phẩm chức năng dinh dưỡng...	36.000.000.000	30
Công ty CP DV & XTTM Hiệp Hội Doanh Nghiệp TP.HCM	3-5 Pasteur, P Nguyễn Thái Bình, Q1, TP. HCM	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến TM, quảng cáo, hoạt động thiết kế chuyên dụng, in ấn...	341.000.000	6,82
Cộng			39.341.000.000	

2. **Tình hình tài chính:** (theo số liệu báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán).

a. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Nghị quyết ĐHCĐ KH 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH 2018/KH 2018	Tỷ lệ TH 2018/TH 2017
Tổng doanh thu	263.980	260.890	268.288	102,84%	101,63%
Tổng chi phí	203.424	210.390	213.217	101,34%	104,81%
Lợi nhuận trước thuế	60.556	50.500	55.071	109,05%	90,94%
Lợi nhuận sau thuế	48.267	40.400	43.900	108,66%	90,95%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (ĐVT: đồng)			10.227		

b. **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+Hệ số thanh toán hiện thời = TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,16	1,23	
+Hệ số khả năng thanh toán nhanh= (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,16	1,07	
2.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+Tỉ số nợ = Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	44,40%	46,66%	
+Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu = Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu	79,87%	87,49%	
+Hệ số đòn bẩy tài chính = Tổng nguồn vốn/ vốn chủ sở hữu	179,87%	187,49%	
3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+Doanh thu/Tổng tài sản	178,92%	158,03%	
4.Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	18,28%	16,36%	
+Tỉ suất lợi nhuận của vốn CSH (ROE)= Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	58,84%	48,48%	
+Tỉ suất lợi nhuận trên tổng tài sản(ROA)=Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	32,71%	25,86%	

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.700.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.700.000 cổ phần, nhưng chỉ được chuyển nhượng trong nội bộ Công ty
- Số lượng cổ phần đến ngày 20/04/2020 được chuyển nhượng tự do bên ngoài: 3.700.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

(Tính đến thời điểm chốt danh sách gần nhất vào ngày **20/03/2019**)

* Cơ cấu sở hữu:

Stt	Đối tượng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	1.813.000	49
	<i>Trong đó: - Tổ chức trong nước</i>	<i>1.813.000</i>	<i>49</i>
	<i>- Cá nhân trong nước</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
3	Cổ đông khác	1.887.000	51
	<i>Trong đó: - Tổ chức trong nước</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	<i>- Cá nhân trong nước</i>	<i>1.887.000</i>	<i>51</i>
	<i>- Tổ chức nước ngoài</i>		
	<i>- Cá nhân nước ngoài</i>		
	Tổng cộng	3.700.000	100

* Thông tin chi tiết danh sách Cổ đông lớn của Thuduc Agromarket như sau:

Stt	Tên cổ đông	Loại hình	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
01	Công ty cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	Tổ chức trong nước	1.813.000	49%
	Tổng cộng		1.813.000	49%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có

4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

4.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Không có số liệu do lĩnh vực hoạt động Công ty không phải là đơn vị sản xuất.

4.2. Tiêu thụ năng lượng: Bao gồm sử dụng điện của Công ty và thương nhân

- a. Số điện năng tiêu thụ bình quân năm 2018 là **3.127.680 kw**, bình quân 260.640 kw/tháng
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Năm 2018 Công ty đã thay thế toàn bộ các bóng đèn huỳnh quang 1,2 m sang bóng đèn Led tiết kiệm điện trong nhà lồng chợ A.

4.3. Tiêu thụ nước:

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
 - Nguồn nước ngầm, tổng lượng nước sử dụng năm 2018 là: **111.240 m³/năm**
 - Nguồn nước thủy cục, tổng lượng nước sử dụng bình quân năm 2018 là: **5.753 m³** (sử dụng từ 11/10/2018 đến 31/12/2018)
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 100% nước tái chế thông qua trạm xử lý nước thải, không có nước tái sử dụng.

Số lượng điện năng và nước tiêu thụ chủ yếu là đáp ứng nhu cầu sử dụng cho các thương nhân buôn bán tại chợ, khách đi mua hàng và người lao động. Riêng nhân viên Công ty đã nhận thức và thực hiện tiết kiệm bằng các biện pháp như: Tắt điện tại những nơi không có nhu cầu sử dụng, ngoài giờ làm việc, thường xuyên kiểm tra, bảo trì đường ống dẫn nước, tránh rò rỉ, thất thoát nước...

4.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thuduc Agromarket luôn chú trọng đến công tác vệ sinh môi trường, an toàn lao động bằng các hoạt động sau: Xây dựng nhà vệ sinh bên tuyến đường A để thực hiện di dời 05 nhà vệ sinh bên trong nhà lồng chợ A theo yêu cầu của Trung tâm Y tế Dự phòng TPHCM và Ban Quản lý ATTP Thành phố. Thời gian thi công vào đầu tháng 04/2018, hoàn thành đưa vào sử dụng vào giữa tháng 07/2018.

- Thuduc Agromarket tuyên truyền, vận động thương nhân thực hiện sơ chế và đóng gói hàng hóa tại nguồn trước khi đưa vào chợ nhằm hạn chế lượng rác thải đưa từ các tỉnh về thành phố theo chỉ đạo của Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh.
- Phối hợp với Công ty Môi trường Thái Dương, Công ty Môi trường Hải Âu lấy mẫu nước thải trước và sau xử lý để xét nghiệm và thực hiện đo đạc, phân tích môi trường: nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng, độ ồn, bụi, hơi khí độc.... Kết quả phân tích các chỉ tiêu đều đạt tiêu chuẩn.
- Phối hợp Trung tâm Y tế dự phòng quận Thủ Đức lấy mẫu nước giếng trước và sau xử lý để xét nghiệm các chỉ tiêu hoá lý và vi sinh theo định kỳ. Kết quả phân tích các chỉ tiêu đều đạt tiêu chuẩn.
- Hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị TPHCM thu gom, vận chuyển rác

và xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại công ty. Tháng 05/2018 đã thực hiện bàn giao chất thải nguy hại theo đúng quy định.

4.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động: 587 lao động, mức thu nhập bình quân: 13.408.000 đồng/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - + Khám sức khỏe định kỳ đối với nam: 480.000 đồng/người., nữ là 530.000 đồng/người
 - + Thưởng các ngày lễ lớn: trung bình 3.500.000 đồng/ngày lễ
 - + Du lịch nghỉ dưỡng: trung bình 15.000.000 đồng/người/năm
 - + Tang gia, hiếu hỉ: 1.000.000 đồng/trường hợp
 - + Thưởng Tết âm lịch: 9.976.000 đ/người

Và một số các chính sách phúc lợi khác như: quà trung thu, quà tết, quà tết thiếu nhi 1/6, học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con của nhân viên...

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật lao động, không nợ bảo hiểm bắt buộc, chưa từng để xảy ra tình trạng chậm lương, nợ lương trong suốt quá trình hoạt động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm và tạo điều kiện để người lao động được học tập, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Các khóa đào tạo trong năm 2017 đã được thực hiện gồm:

- Tổ chức lớp tập huấn về truy suất nguồn gốc hàng hóa cho CBNV và thương nhân tại chợ do Ban An toàn Thực phẩm Thành phố giảng dạy với 1.182 người tham dự.
- Phối hợp với bệnh viện và Ban Quản lý ATTP TP. Hồ Chí Minh tổ chức khám sức khỏe và tập huấn xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho thương nhân và người phụ việc toàn chợ trong tháng 04/2018.
- Tập huấn về các mặt chuyên môn của công tác công đoàn do Liên đoàn Lao động Thủ Đức tổ chức.

Tham gia hội thảo về An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ do Phòng Lao động Thương binh và xã hội quận Thủ Đức tổ chức

- Tham dự lớp tập huấn về Bảo hiểm xã hội do Liên Đoàn Lao động quận Thủ Đức tổ chức.

Tham dự lớp tập huấn công tác thi đua khen thưởng năm 2018 do UBND quận tổ chức

- Tham gia lớp chuyên đề về tình hình chính trị, xã hội, an ninh năm 2018 do Liên đoàn Lao động quận Thủ Đức tổ chức.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Kiểm định huấn luyện tư vấn giải pháp Tổ chức tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh lao động cho gần 500 CBNV tham dự.

4.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn gắn trách nhiệm đối với xã hội, với cộng đồng bằng những hành động cụ thể như: hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ nộp quỹ phòng chống thiên tai, tham gia các chương trình về an sinh xã hội, ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương, xây nhà tình nghĩa, đóng góp ủng hộ các cuộc vận động từ thiện xã hội...

4.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:

Công ty đã và đang phấn đấu mức cao nhất phù hợp với bối cảnh kinh tế xã hội và cải thiện tình hình hoạt động của Công ty để trở thành một phần của thị trường vốn xanh. Hiện tại, Công ty vẫn chú trọng vào các yếu tố: chính sách lao động, trách nhiệm cộng đồng và minh bạch trong các hoạt động, các báo cáo tài chính...

IV. BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC, KẾ HOẠCH NĂM 2019.

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018

1. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty (theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Nghị quyết ĐHCĐ KH 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH 2018/KH 2018	Tỷ lệ TH 2018/TH 2017
Tổng doanh thu	263.980	260.890	268.288	102,84%	101,63%
Tổng chi phí	203.424	210.390	213.217	101,34%	104,81%
Lợi nhuận trước thuế	60.556	50.500	55.071	109,05%	90,94%
Lợi nhuận sau thuế	48.267	40.400	43.900	108,66%	90,95%

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Về doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là **268.288 triệu đồng**, tăng 2,84% so với so với kế hoạch năm 2018 và tăng 1,63% so thực hiện 2017.

+ Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2018 là **55.071 triệu đồng**, tăng 9,05% so với so với kế hoạch năm 2018 và giảm 9,06% so thực hiện 2017.

+ Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2018 là **43.900 triệu đồng**, tăng 8,66% so với so với kế hoạch năm 2018 và giảm 9,05% so thực hiện 2017.

1.2. Tình hình tài chính Công ty:

- Tài sản ngắn hạn:

+ Tài sản ngắn hạn là 96.361 triệu đồng, tăng 28,70% so với đầu năm là 74.874 triệu đồng .

+ Tài sản ngắn hạn chiếm 56,76% trong tổng tài sản của Công ty là 169.772 triệu đồng.

- Tài sản dài hạn:

+ Tài sản dài hạn là 73.412 triệu đồng, tăng 1,03% so với đầu năm là 72.664 triệu đồng.

+ Tài sản dài hạn chiếm 43,24% trong tổng tài sản của Công ty.

- Nợ phải trả:

+ Nợ phải trả là 79.221 triệu đồng, tăng 20,92% so với đầu năm là 65.514 triệu đồng.

+ Cơ cấu Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn đến 31/12/2018 là 46,66%.

- Vốn chủ sở hữu:

+ Vốn chủ sở hữu là 90.551 triệu đồng, tăng 10,40% so với đầu năm là 82.024 triệu đồng.

+ Cơ cấu Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn đến 31/12/2018 là: 53,34%.

- Khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán hiện hành: 1,23 lần (năm 2017: 1,16 lần)

+ Khả năng thanh toán nhanh: 1,16 lần (năm 2017: 1,07 lần).

- Tỷ suất sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu:

▪ Tỷ suất LN trước thuế trên DT: 20,53% (năm 2017: 22,93%)

▪ Tỷ suất LN sau thuế trên DT : 16,36% (năm 2017: 18,28%)

2. Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh

2.1 *Hoạt động dịch vụ kinh doanh chính:*

Doanh thu năm 2018, hoạt động dịch vụ chính của Công ty là dịch vụ thu phí quản lý, dịch vụ xe nhập chợ, dịch vụ xe lưu đậu, dịch vụ bốc xếp hàng

hóa, dịch vụ cho thuê mặt bằng. Tình hình thực hiện một số dịch vụ tiêu biểu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Dịch vụ	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH 2018/TH 2017
Quản lý chợ	10.211	15.928	155,99%
Xe nhập chợ	11.598	14.927	128,70%
Lưu đậu xe	23.764	24.379	102,59%
Bốc xếp hàng hóa	128.620	147.764	114,88%
Cho thuê MB	58.668	43.877	74,79%

2.2 Các dịch vụ kinh doanh khác:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Dịch vụ	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH 2018/TH 2017
Doanh thu điện	7.850	8.305	105,79%
Doanh thu nước	3.798	1.157	30,46%
Doanh thu tài chính	4.841	5.020	103,70%
DT thu hộ, DV vệ sinh	695	918	132,09%
Doanh thu DV khác	2.430	3.862	158,93%

2.3. Hoạt động chứng khoán

2.3.1. Các hoạt động có liên quan đến việc quản lý cổ phiếu, cổ đông:

- + Tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất 13/08/2018 theo đúng quy định pháp luật hiện hành và thành công tốt đẹp.
- + Thực hiện đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin theo quy định.

2.3.2. Các khoản đầu tư tài chính: Đến 31/12/2018

- Thuduc Agromarket đầu tư vào 01 Công ty con, 02 liên doanh, liên kết, 01 góp vốn như sau:

a. Công ty con:

Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Tín Đức, Thuduc Agromarket đầu tư 1,2 tỷ chiếm tỷ lệ 60%, lĩnh vực sản xuất kinh doanh dịch vụ Bảo vệ.

b. Công ty liên doanh, liên kết:

- + Công ty TNHH Dịch vụ Tam Bình Thủ Đức, Thuduc Agromarket đầu tư 1,8 tỷ chiếm tỷ lệ 30%, lĩnh vực sản xuất kinh doanh Cho thuê kho bãi, quảng cáo, KD vận tải hàng hóa.

- + Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Dược Xanh, Thuduc Agromarket đầu tư **36 tỷ** chiếm tỷ lệ 30%, lĩnh vực sản xuất kinh doanh SX, bán lẻ các SP thảo dược bao gồm Vitamin, khoáng chất, thảo dược và các thực phẩm chức năng dinh dưỡng...

c. Góp vốn đơn vị khác:

- + Công ty CP DV & XTTM Hiệp Hội Doanh Nghiệp TP.HCM, Thuduc Agromarket góp vốn 341 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 6,82%, lĩnh vực sản xuất kinh doanh Tổ chức giới thiệu và xúc tiến TM, quảng cáo, hoạt động thiết kế chuyên dụng, in ấn...

2.3.3. Hàng tồn kho:

- Hàng hóa nông sản: 358.618.120 đồng
- Hàng hóa bất động sản: 5.503.131.081 đồng là giá trị 02 căn hộ chung cư TDH Trường Thọ với diện tích là 172,413 m² - căn hộ 004 và 185,82 m² - căn hộ 002.

2.4. Hoạt động nội chính Công ty

- + Tình hình nhân sự của Công ty trong năm 2018 không có biến động nhiều, trong năm 2018 giảm 14 công nhân bốc xếp do tự xin nghỉ việc và Công ty đã thực hiện đúng đủ các chính sách cho người lao động.
- + Tất cả người lao động trong Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo quy định, được đăng ký tham gia bảo hiểm bắt buộc với cơ quan bảo hiểm và được hưởng đầy đủ các chính sách phúc lợi của Công ty.
- + Công ty rất chú trọng đến công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách, chế độ cho người lao động, trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ, chế độ thai sản, chế độ thôi việc cùng với các chế độ khác cho nhân viên do Luật Bảo hiểm quy định.
- + Về đào tạo: Ban Điều Hành Công ty luôn quan tâm và tạo điều kiện để nhân viên được học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ

2.5. Công tác xã hội cộng đồng:

- Bên cạnh hoạt động kinh doanh, trong năm 2018 Công ty cũng hết sức chú trọng công tác xã hội, tham gia các chương trình về an sinh xã hội, tích cực tham gia đóng góp ủng hộ các cuộc vận động từ thiện xã hội với tổng số tiền là **410.590.000 đồng**.
- Công ty làm tốt công tác chăm lo đời sống cho người lao động, như các ngày lễ, tết, trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh và khen thưởng học sinh giỏi, phụ nữ 2 giỏi,... tổng số tiền là **340.317.000 đồng**.
- Ngoài ra, nhân viên công ty tham gia các chương trình hiến máu nhân đạo, về nguồn, tập huấn kiến thức an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ...

2.6. Đánh giá về tiềm lực của Công ty

a. Mặt thuận lợi

- Thuduc Agromarket có kinh nghiệm 15 năm quản lý Chợ đầu mối, Công ty tạo dựng được thương hiệu riêng có uy tín trên thị trường trong nước và Quốc tế.
- Thuduc Agromarket xây dựng được “tầm nhìn” và “mục tiêu” cụ thể, khả thi cho từng giai đoạn phát triển;
- Lãnh đạo Công ty có tầm nhìn chiến lược đồng thời có sách lược phù hợp trong từng giai đoạn nhằm đối phó với các biến động trong tình hình kinh tế, tài chính chung của đất nước;
- Mọi hoạt động của Công ty đều được tiến hành một cách công khai, minh bạch, tuân thủ luật pháp; mục đích hoạt động của Công ty không chỉ nhằm mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, cổ tức cho cổ đông mà còn góp phần vào việc bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

b. Mặt khó khăn:

- Hoạt động của Công ty chịu sự tác động của những biến động trong tình hình kinh tế có nhiều chuyển biến phức tạp, chiến tranh thương mại giữa hai nền kinh tế lớn Mỹ-Trung ngày càng gay gắt.
- Nguồn lực lao động bốc xếp tại Công ty luôn biến động, gây ra không ít khó khăn trong hoạt động bốc dỡ hàng hóa .

B. Kế hoạch hoạt động kinh doanh Thuduc Agromarket 2019

1/ Mục tiêu phát triển:

a/ Thuduc agromarket luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững làm trọng tâm cốt lõi trong toàn bộ định hướng hoạt động của Công ty, không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh với nguồn thu chính là dịch vụ quản lý chợ, xe nhập chợ, lưu đậu xe, bốc xếp hàng hóa, cho thuê mặt bằng. Phát triển đồng bộ có kết hợp với thực hiện các mục tiêu xã hội và môi trường, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

b/ Tập trung các nguồn lực để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và tối ưu cho Thương nhân buôn bán, trong đó chú trọng việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, văn minh thương nghiệp, phòng cháy tốt.

c/ Thực hiện chính sách để thu hút đội ngũ nguồn nhân lực đủ năng lực để đáp ứng các yêu cầu phát triển của Công ty. Song song đó thực hiện công tác đào tạo đội

ngũ nhân viên tại chỗ đảm bảo thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

d/ Tìm kiếm đối tác chiến lược có nguồn lực tốt để tạo thêm các hoạch động kinh doanh bổ sung nhằm tăng thêm nguồn thu và tạo sức mạnh cộng hưởng để Công ty phát triển.

2/ Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019	TỶ LỆ % KH 2019/ TH 2018	TỶ LỆ % KH 2019/ KH 2018
A	B	1	2	3	4 = 3:2	5 = 3:1
I	Tổng doanh thu (chưa VAT)	260.890	268.288	276.788	103,17%	106,09%
1	Kinh doanh hàng nông sản	5.676	1.804	3.500	194,01%	61,66%
2	Doanh thu về cung cấp dịch vụ	250.974	261.117	268.238	102,73%	106,88%
3	Doanh thu tài chính	4.160	5.020	4.950	98,61%	118,99%
4	Thu nhập khác	80	347	100	28,82%	125,00%
II	Tổng chi phí	210.390	213.217	220.758	103,54%	104,93%
1	Giá vốn	174.956	172.937	180.398	104,31%	103,11%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.434	40.277	39.859	98,96%	115,76%
3	Chi phí khác	1.000	3	500		50,00%
III	Lợi nhuận trước thuế TNDN	50.500	55.071	56.030	101,74%	110,95%
	Thuế TNDN (20%)	10.100	11.171	11.206	100,31%	110,95%
IV	Lợi nhuận sau thuế TNDN	40.400	43.900	44.824	102,11%	110,95%

Các chỉ tiêu có giảm so với năm trước:

a/ Doanh thu tài chính:

Kế hoạch 2019 là 4,95 tỷ đồng so với thực hiện 2018 là 5,02 tỷ đồng, giảm 1,39%, tương ứng giảm **70** triệu đồng, do giảm lãi thanh toán trễ hạn ô vữa.

b/ Thu nhập khác:

Kế hoạch 2019 là 100 triệu đồng so với thực hiện 2018 là 347 triệu đồng, giảm 71.18%, tương ứng giảm **247** triệu đồng.

Giảm do năm 2019 không có thu nhập thanh lý tài sản xe Innova như năm 2018

3/ Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2019:**a- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2019**

- Lợi nhuận trước thuế 2019 là 56,03 tỷ đồng so với thực hiện 2018 là 55,07 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1,74%. Tương ứng tăng **959** triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế 2019 là 44,82 tỷ đồng so với thực hiện 2018 là 43,9 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 2,11%. Tương ứng tăng **924** triệu đồng.
(Đính kèm bảng số 2- chỉ tiêu tổng hợp 2019).

b- Chỉ tiêu phân phối lợi nhuận 2019 dự kiến:Đơn vị tính: **Triệu đồng**

- Lợi nhuận kế toán trước thuế dự kiến	56.030
- Thuế TNDN dự kiến (20%)	11.206
- Lợi nhuận sau thuế dự kiến phân phối:	44.824
Tỷ lệ dự kiến trích lập:	
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	6.723
+ Quỹ đầu tư phát triển (10%)	4.482
+ Chi thù lao, chi phí hoạt động và thưởng khác cho HĐQT, BKS, (2,5%)	1.121
+ Chi hỗ trợ kinh phí ngoại giao cho BDH (2,5%)	1.121
+ Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2019 (80% tính trên vốn điều lệ)	29.600
+ LNST chưa phân phối (giữ lại)	1.777

Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019 được chi thưởng, hỗ trợ các dịp lễ, tết, trợ cấp đầu năm, quà tết, bánh Trung thu... cho người lao động.

c. Lao động : 592 người, tăng 5 người so với thực hiện 2018. Trong đó:

- Lao động trực tiếp: 350 người. tăng 3 người, chủ yếu là công nhân bốc xếp.
- Lao động quản lý, gián tiếp : 242 người.

d. Đơn giá tiền lương (đồng/1.000 đồng doanh thu):

Trích từ đơn giá tiền lương:

- Khối trực tiếp bốc xếp/ DT bốc xếp Cty : 700 đồng.
- Khối quản lý / DT bốc xếp Cty : 230 đồng.
- Khối quản lý / DT bốc xếp Thạnh Long : 130 đồng.
- Khối quản lý / DT HĐTC trên lãi gộp : 230 đồng.

Khối quản lý / DT khác : 230 đồng.

Khối quản lý / DT hàng nông sản : 50 đồng.

Năm 2019 Công ty tiếp tục đảm bảo mức thu nhập ổn định cho CB-NV và các chính sách khác theo qui định.

e. Tổng quỹ lương:

Kế hoạch tổng quỹ lương năm 2019 là **95,55** tỷ đồng, Tổng quỹ lương có thể thay đổi tùy theo doanh thu thực tế. Trong đó :

+ Trực tiếp bóc xếp Công ty 350 người : 42,35 tỷ đồng.

+ Gián tiếp quản lý (bảo vệ, vệ sinh, nhập chợ, điện, nước, thu bóc xếp, bán hàng nông sản, văn phòng có 242 người : 53,20 tỷ đồng.

f. Thu nhập bình quân:

Thu nhập: 13.676.000 đ/người/ tháng. Trong đó:

- Lương 13.450.000 đ/người/ tháng.

- Thu nhập khác 226.000 đ/người/ tháng.

Thu nhập bình quân người lao động năm 2019 tăng 2% so với năm 2018, tương ứng tăng 268.000 đồng/người/tháng.

j. Các khoản phải nộp ngân sách: Năm 2019 là 29.431 triệu đồng.

- Thuế VAT (đã khấu trừ): 16.000 triệu đồng.

- Thuế xuất nhập khẩu: 175 triệu đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 11.206 triệu đồng.

- Các khoản nộp khác: 2.050 triệu đồng.

4. Biện pháp thực hiện:

4.1/ Giải pháp về cơ sở vật chất.

- Nạo vét, gia cố cải tạo các cống rãnh trong và ngoài nhà lồng Chợ A để chống ngập tổng thể trên toàn địa bàn tại chợ đầu mối.
- Từng bước nâng cấp nền đường trong nhà lồng chợ A, đảm bảo mặt đường bằng phẳng cho hoạt động bóc xếp, vận chuyển hàng hóa. Vận động thương nhân nâng cao độ tại khu vực ô vữa do Thương nhân quản lý để đảm bảo mỹ quan và thuận lợi trong kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm tra duy tu các nhà vệ sinh công cộng đảm bảo luôn sạch mới.
- Bảo dưỡng duy tu hệ thống giao thông, mặt bằng xung quanh chợ.

4.2/ Giải pháp về nguồn vốn.

- Về mặt nguồn vốn đầu tư, sau khi lập phương án cải tạo chợ sẽ căn cứ quy mô vốn đầu tư còn thiếu, để huy động thêm vốn từ các đối tác chiến lược bằng cách phát hành thêm cổ phiếu.
- Quản trị, kiểm soát chặt chẽ tình hình hoạt động kinh doanh, nguồn vốn, dòng tiền. Tăng cường quản lý các nguồn thu - chi tại Công ty đảm bảo thu-chi đúng, đủ. Thực hiện kiểm quỹ tiền mặt, chứng từ thường xuyên trong việc thu tiền các loại dịch vụ tại Công ty.
- Thông qua các phần mềm ứng dụng bán tự động để quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn thu phí xe nhập chợ, xe lưu đậu, dịch vụ quản lý, thu tiền điện, bốc xếp...
- Trực tiếp kinh doanh các loại hàng nông sản để góp phần tăng doanh thu cho năm nay, các năm về sau.
- Tạo dựng mối quan hệ tốt với ngân hàng nhằm hỗ trợ cho các Thương nhân trong hoạt động vay vốn để đầu tư kinh doanh hàng nông sản tại chợ.
- Đánh giá hiệu quả đầu tư tại từng lãnh vực, xây dựng quy chế đầu tư tài chính, phòng ngừa rủi ro và nâng cao hiệu quả đầu tư.

4.3/ Giải pháp về nguồn nhân lực: Quản trị nhân sự, xây dựng văn hoá Công ty, tạo dựng ý thức cộng đồng.

Quản trị nhân sự

- Phát triển nguồn nhân lực theo đà tăng trưởng của Công ty, nâng cao năng suất lao động từ cấp quản lý, nhân viên đến người lao động bốc xếp.
- Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao tay nghề cho NLD, luôn quan tâm động viên, khen thưởng, ghi nhận những đóng góp của NLD. Vận động tuyên truyền NLD, thương nhân, người mua hàng nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường.
- Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, năng suất cao, thạo việc. Nâng tầm năng lực quản trị nhân sự: Cấu trúc lại nhân sự phù hợp công việc từng nhân viên, tạo nguồn cảm hứng mới mẽ cho nhân viên, người lao động...
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách để thu hút đội ngũ nguồn nhân lực đủ năng lực để đáp ứng các yêu cầu phát triển trong các năm sắp tới.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp

- Chung tay bảo vệ môi trường, cộng đồng, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.
- Thường xuyên tập huấn, tuyên truyền đến thương nhân về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, PCCC, trật tự an ninh tại 3 nhà lồng chợ.

- Kiểm tra thường xuyên, toàn diện trong nhà lồng chợ A, B, C. xử lý việc thương nhân để hàng lấn chiếm lối đi, để thùng mút và các bao bì carton, đốt nhang đèn tại ô vựa.
- Tăng cường phối hợp chặt chẽ các phòng ban trong Công ty để cùng thống nhất, đạt hiệu quả cao. Chú trọng việc phát triển gắn kết nghiệp vụ đào tạo theo chuyên ngành của từng bộ phận phòng ban Công ty.

Nâng cao ý thức đối với cộng đồng

- Công ty luôn chú trọng đảm bảo uy tín thương hiệu, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, chất lượng dịch vụ khách hàng ngày càng nâng cao, tạo ra sự thỏa mãn và hài lòng của khách hàng.
- Quan hệ tốt với ban ngành, giải quyết nhanh chóng các sự việc phát sinh đảm bảo hoạt động SXKD mua bán của thương nhân, nhà đầu tư, được nhanh chóng, ổn định.
- Gây dựng, mang hình ảnh Công ty đến gần người tiêu dùng, nhà nông, thương nhân, nhà đầu tư...

4.4/ Giải pháp về công nghệ.

- Đưa hóa đơn điện tử vào sử dụng các dịch vụ của Công ty thay thế cho các hóa đơn đặt in.
- Tiếp tục nâng cao công nghệ tin học vào quản lý bốc xếp, xe nhập chợ, xe lưu đậu lại chợ, quản lý hàng hóa nhập, xuất tại chợ, nguồn gốc hàng nông sản và các dịch vụ quản lý khác...
- Cải tiến nội dung trên bản điện tử như đưa các tin tức về ngành nông nghiệp nhất là các mặt hàng chủ lực là trái cây, rau củ quả và hoa tươi và thông tin tuyên truyền về môi trường, trật tự an ninh tại chợ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực, tính sáng tạo trong cải tiến công nghệ, tăng hiệu quả quản lý nguồn thu dịch vụ, nắm bắt chính xác số lượng, nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Sử dụng công nghệ tin học xét nghiệm mẫu, kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

4.5/ Giải pháp về dịch vụ-Thương mại.

- Dự kiến trong năm 2019 Công ty có tăng giá dịch vụ như các khu MB chợ C, khu G MB ngắn hạn, dịch vụ bốc xếp.
- Theo dõi diễn biến thị trường, ảnh hưởng từ các chính sách thuế, phí... nâng cao công tác dự báo, phân tích, đánh giá thị trường để có những giải pháp phù hợp để thực hiện mục tiêu kế hoạch 2019.

TM. Công ty Cổ phần quản lý & Kinh doanh
Chợ Nông sản Thủ Đức
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Huây